

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 64/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 22 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

Căn cứ vào các điều: 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phạm Thị V, sinh năm 1966; cư trú tại: Đường N, Khu phố M, Phường X, thành phố T, tỉnh Long An.

- Ông Trương Điền H, sinh năm 1967; cư trú tại: Đường N, Khu phố M, Phường X, thành phố T, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Trương Điền H và bà Phạm Thị V tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Long An vào ngày 08/01/1996, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 12 tháng 11 năm 2021, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn do không còn tình cảm với nhau, con chung đã thành niên, thỏa thuận được với nhau về việc vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Điền H và bà Phạm Thị V tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Huy và bà Vân có một con chung

tên Trương Phương T, sinh năm 1989 (đã thành niên).

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Vấn đề khác: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; bà Phạm Thị V tự nguyện chịu toàn bộ, chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0001083 ngày 09/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- Viện KSND tp T;
- Chi cục THADS tp T;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND Phường X, tp T);
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu: Hồ sơ việc DS, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Toàn Vẹn